

Lương Ninh

## Lịch sử vương quốc Champa<sup>1</sup>

M. S. Bertrand

(Chương Trình Thế Giới Mã Lai-Đông Dương)

Tác phẩm *Lịch sử vương quốc Champa* của Lương Ninh (Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia, Hà Nội, 2004, 352 trang) gồm có 6 phần:

- Phần I- Thời tiền sử và sơ sử;
- Phần II- Thời sơ kì vương quốc Champa (thế kỉ II- X);
- Phần III- Thời kì Vijaya (thế kỉ X- XV);
- Phần IV– Sự phát triển kinh tế-xã hội Champa;
- Phần V- Champa thời hậu kì (sau năm 1471);
- Phần cuối cuốn sách là phụ lục và tư liệu tham khảo.

Đây là cuốn sách đầu tiên của học giả Việt Nam nghiên cứu chuyên sâu về lịch sử vương quốc Champa kể từ sau 1975 đến nay. Vì vậy, sự ra đời cuốn sách này đã gây sự chú ý cho giới nghiên cứu và độc giả.

Nói đến lịch sử vương quốc Champa người ta nghĩ ngay đến các bài viết của tác giả nổi tiếng người Pháp, trong đó có tác phẩm *Le Royaume de Champa* (Vương quốc Champa) của G. Maspero<sup>2</sup>, mặc dù có một vài khiếm

---

<sup>1</sup> Bài tiếng Pháp được chuyển sang tiếng Việt bởi BBT Harak Champaka.

<sup>2</sup> G. Maspero, *Le Royaume de Champa*, Paris ( Van Oest), 1928.

Đây là một số tác giả viết về lịch sử Champa : G. Coedes, *Les Etats hindouisés d'Indochine et d'Indonésie*, de Bocard, Paris, 1964), A., Bergaigne, «L'ancien royaume de Campa, dans l'Indochine, d'après les inscriptions», in *Journal Asiatique* XI, 1888, pp. 5-105; R. C., MAJUMDAR, *Ancient Indian Colonies in the Far East. I . Champa*. Lahore (Greater India Society Public. 1. Punjab Oriental Series XVI) 1927; Po Dharma, *Le Panduranga (Campa) 1802-1835, Ses rapports*

khuyết nhỏ, nhưng vẫn được xem như là cuốn sách có giá trị viết về lịch sử vương quốc Champa mà đến nay chưa có một cuốn sách nào xứng đáng để thay thế nó.

Nhưng cho đến nay, một điều đáng mừng là cuốn sách *Lịch sử Vương quốc Champa* của Lương Ninh ra đời góp thêm cho ngành khoa học lịch sử Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu Champa một công trình mới. Nhưng rất tiếc rằng, cuốn sách này có nhiều quan điểm lịch sử bất cập, sai lầm cần phải xem xét và chỉnh đốn lại. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ nêu ra một số yếu tố sai lầm quan trọng, hoàn toàn ngược lại với nền tảng cơ bản của lịch sử Champa.

### **Sai lầm về cách phân kỳ lịch sử**

Ngay từ lời nói đầu, tác giả đã phê phán những công trình nghiên cứu lịch sử Champa của các tác giả người Pháp. Để mở đầu cho quan điểm của mình, Lương Ninh cho rằng cuốn sách *Vương quốc Champa* của Maspero «nó đã quá xưa cũ, kể cả tài liệu và quan điểm. Những chỗ sai (...) đã bị khơi sâu, gây tâm lí tự hiềm trong lòng dân tộc» (tr.1). Mặc dù là vậy, những cuốn sách của tác giả còn tệ hại hơn không có đóng góp gì mới thêm cho lịch sử vương quốc Champa. Ngay cả cách phân kỳ lịch sử của vương quốc Champa, Lương Ninh vẫn theo lối mòn cách phân kỳ lịch sử vương quốc Champa của tác giả người Pháp như Maspero.

### **Sai lầm về niên đại cuối cùng Champa**

Một điều đáng lưu ý, đa số các sử gia khi viết lịch sử Champa chỉ chú ý những sự kiện lịch sử trước ngày sụp đổ thành Đồ Bàn vào năm 1471. Còn những năm sau đó, vì thiếu tư liệu, họ ít quan tâm hoặc viết rất sơ lược và còn đưa

---

*avec le Vietnam*, Public. EFEO CXLIX, Paris, 2 Tomes, 1987.

ra nhiều mốc lịch sử khác nhau về sự tồn tại của vương quốc Champa sau năm 1471. Trong cuốn *Lịch sử vương quốc Champa*, tác giả Lương Ninh cho rằng: «Năm 1693 đánh dấu một mốc rất quan trọng, Chiêm Thành cũng không tồn tại với tư cách một quốc gia riêng biệt mà trở thành một phần lãnh thổ của chính quyền Đàng Trong, sau đó trở thành một tỉnh của nước Việt Nam» (tr.220).

Nói đến lịch sử Champa sau năm 1471, Po Dharma<sup>3</sup> đưa ra những dữ kiện lịch sử hoàn toàn khác hẳn với quan điểm của Lương Ninh. Theo Po Dharma, năm 1692 (chứ không phải 1693 như Lương Ninh viết), nhà Nguyễn xua quân chinh phạt Champa, sau đó thay đổi danh xưng Chiêm Thành (Champa) thành Trấn Thuận Thành và sát nhập vương quốc này vào lãnh thổ Việt Nam. Năm 1693, nhân dân Champa vùng dậy đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi vương quốc này. Vì không thể kháng cự với sự vùng dậy này, Nhà Nguyễn chấp nhận tái lập lại vương hiệu Panduranga-Champa, với điều kiện là vương quốc này chấp nhận sự hình thành phủ Bình Thuận đầu tiên trong biên giới chính trị của Panduranga-Champa, nhằm cai trị trực tiếp các cư dân Việt sống rải rác trên lãnh thổ này. Năm 1771, chiến tranh giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh đã biến Panduranga-Champa thành bãi chiến trường đẫm máu giữa hai thế lực của người Việt. Thế là định mệnh sống còn của Panduranga-Champa hoàn toàn tùy thuộc vào kết quả của chiến tranh này. Năm 1802, Nguyễn Ánh thành công, lên ngôi lấy danh hiệu là Gia Long. Để đền đáp công lao của những nhân vật đã có công giúp đỡ ngài trong chiến tranh chống Tây Sơn, Gia Long giao cho Po Saung Nhung Ceng quyền cai trị xứ sở Panduranga-Champa mà sử liệu Việt Nam hay tư liệu hoàng gia Champa viết bằng tiếng Hán gọi là Thuận Thành Vương. Năm 1832, Hoàng đế Minh Mệnh xua quân trừng phạt Panduranga-Champa vì tội theo Lê Văn Duyệt và xóa bỏ vương quốc này trên bản đồ Đông Dương.

---

<sup>3</sup> Po Dharma, 1987.

Po Dharma cũng nhấn mạnh rằng, sau năm 1692, Panduranga-Champa vẫn có một tổ chức hành chính riêng, một quân đội riêng, hệ thống thuế má riêng, hay nói một cách khác Panduranga-Champa này là một vương quốc độc lập, dù sự độc lập đó nằm trong qui chế bảo hộ của triều đình Huế đi nữa.

Để chứng minh luận điểm này, bằng nhiều nguồn sử liệu mới, đặc biệt văn bản cổ Champa, bi kí Champa, những nhật ký của các nhà truyền giáo hay các thương thuyền Phương Tây có mặt ở Champa vào thời điểm đó và có so sánh với biên niên sử Việt Nam, tác giả Po Dharma đã trình bày tư liệu này một cách công phu, có hệ thống và có sức thuyết phục trong tác phẩm của ông ta liên quan đến những ngày cuối cùng trong sự liên hệ chính trị và quân sự giữa vương quốc Panduranga-Champa và chính quyền Việt Nam. Tác phẩm này gồm 2 tập, dày 425 trang. Sau này, luận điểm Po Dharma được xem như là một phát hiện mới khá quan trọng trong lịch sử 33 năm sau cùng (1802- 1835) của vương quốc Champa được đăng tải nhiều lần trong sách báo từ 1987 đến nay<sup>4</sup>. Trong khi đó, Lương Ninh chỉ dành vỏn vẹn 15 trang để nói về lịch sử Champa «Từ trấn Thuận Thành đến phủ Bình Thuận» (Chương 13, tr.223-227), với lối viết sơ sài và dựa trên tư liệu rất là nghèo nàn. Tác giả chỉ sử dụng sơ lược một số nguồn thư tịch cổ Việt Nam<sup>5</sup> để nghiên cứu vấn đề, nhưng lại vội vàng đi đến phủ nhận quan điểm lịch sử của Po Dharma cho rằng vương quốc Champa vẫn

---

<sup>4</sup> Po Dharma, «Etat des dernières recherches sur la date de l'absorption du Campa par les Vietnamiens», in *Actes du séminaire sur le Campa organisme à l'Université de Copenhague le 23 mai 1987*, Travaux du CHCPI, Paris, 1988, tr. 59-67; Po Dharma, «Le déclin du Campa entre le XVIe et le XIXe siècle», in *Le Campa et Le Monde Malais*, CHCPI, Paris, 1991, tr. 47-61; Po Dharma, «The History of Champa», in *Cham Art*, River Books Ltd, Bangkok, 2001, pp.14-27; Po Dharma, «Sơ lược về lịch sử Champa», in *Champak*, Số 1-1999, IOC- Campa ấn hành tại San Jose, California, USA, pp.33-37.

<sup>5</sup> *Đại Nam nhất thống chí, Đại Nam thực lục tiền biên*, v.v.

còn «tồn tại như một quốc gia cho đến 1832<sup>6</sup>» (tr. 222-223) là không đúng. Khi phủ nhận quan điểm lịch sử của Po Dhama, tác giả Lương Ninh viết một câu kết luận khép khiêng và ngọng ngịu như sau : «Nên thuyết tưởng là đúng này thực ra lại là không đúng».

Cũng cần nói ngay rằng, trong thời đại thông tin bùng nổ ngày nay, độc giả không thể chấp nhận được khi nghiên cứu về Champa, tác giả Lương Ninh chỉ sử dụng duy nhất một số nguồn thư tịch cổ Việt Nam để định nghĩa qui chế chính trị của một quốc gia láng giềng mà Việt Nam xem đó là đối tượng thù địch. Cũng nên nhớ rằng, tư liệu cổ Việt Nam thường khẳng định hoặc giải thích theo quan điểm của vua chúa Việt Nam nhằm đáp ứng cho mục tiêu chính trị hay quân sự của vua chúa này. Chính vì thế, tư liệu này không mang tính khách quan và vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Chẳng hạn sau ngày thất thủ Vijaya vào năm 1471, biên niên sử Đại Việt không còn nói đến Champa suốt gần một thế kỷ. Ngược lại, quyển Minh Chế của Trung Hoa<sup>7</sup> còn ghi nhận một số biến cố lịch sử đã xảy ở Champa sau năm 1471<sup>8</sup>

Điều đáng ngạc nhiên ở đây đó là Lương Ninh viết lịch sử Champa, nhất là lịch sử sau năm 1471, nhưng tác giả gạt bỏ hoàn toàn tư liệu viết bằng tiếng Chăm liên quan đến vương quốc này. Có chăng tác giả không muốn đọc hay

---

<sup>6</sup> Po Dharma, 1987, tập 1, tr. 222-223. Xem thêm P. B. Lafont, «Pour une réhabilitation des chroniques fédiées en cam moderne», in *BEFEO* LXVIII, 1980, tr. 105-111.

<sup>7</sup> Trích dẫn trong G. Maspero, 1928, tr. 214; Le Thanh Khoi, *Le Viet-Nam. Histoire et Civilisation*, Les Editions de Minuit, Paris, 1955, tr. 265; J. Boisselier, *La statuaire du Champa. Recherche sur les cultes et l'iconographie*, Public. EFEO LIV, Paris, 1963, tr.1963.

<sup>8</sup> Đó là sự hiện diện phái đoàn ngoại giao Trung Hoa ở vương quốc Champa vào năm 1478; sự tấn phong cho hoàng tử T'chai Ya Ma Fon Ngan (Bố Trì Trì ?) vào giữa năm 1478 và 1505; sự tấn phong mới cho con của vị vua nói trên vào năm 1515 và một phái bộ ngoại giao của Champa sang Trung Hoa vào năm 1543.

không biết đọc chữ Chăm? Đây là một lối làm việc tất trách của một nhà sử học.

Trong kho tàng văn chương Chăm, các bài kí sự viết bằng chữ Chăm như *Ariya Po Cei Brei*, *Tuen Phaow*, *Po Ceng*, *Po Phaok*, v.v. là một tư liệu lịch sử quan trọng liên quan đến sự kiện 33 năm sau cùng của vương quốc Champa 1802-1835<sup>9</sup>. Tiếc rằng, tác giả Lương Ninh lại bỏ qua và không bao giờ nhắc đến. Những bài kí sự này có nội dung hoàn toàn khác biệt với quan điểm của vua chúa Việt Nam và không nhằm mục đích khẳng định tư kiến của quốc gia Champa, hoặc giải thích chính thể hợp pháp của triều đại Champa thời đó. Đó không phải là những bản văn chính thức của triều đình Champa mà là những bài kí sự viết về các vị vua chúa của vương quốc này, về các cuộc nổi dậy chống lại triều đình Huế cũng như chống lại một số nhà lãnh đạo Champa của họ. Trong bài kí sự này, tác giả thường nói đến cuộc sống hàng ngày và sự thống khổ của dân chúng Champa thời đó. Họ là nhân chứng lịch sử kể lại những cốt truyện mà họ đã nghe, đã thấy với chính con mắt của mình<sup>10</sup>. Bao nhiêu thông tin từ văn bản cổ Champa có thể cho phép cho các nhà sử học Việt Nam kiểm chứng lại và bổ túc những tài liệu của mình. Nhưng tác giả Lương Ninh lại bỏ qua không đề cập. Điều này đủ cho thấy rằng, Lương Ninh là phiến diện, không đủ tầm nhìn trên mọi góc độ của lịch sử vương quốc Champa.

### **Sai lầm về thể chế chính trị**

Hết phủ nhận quan điểm Po Dharma về năm tháng cuối cùng của triều đại Champa (1832), tác giả Lương Ninh còn phê bình học giả nước ngoài về khái niệm Madala, thể chế liên bang của Champa. Theo tác giả, Champa không thể là một quốc gia liên bang được nhưng ông ta không đưa ra

---

<sup>9</sup> Po Dharma, 1987.

<sup>10</sup> Po Dharma, 1987, tập 1, tr 183-184.

một dữ kiện lịch sử nào để chứng minh. Trang 152, tác giả viết «với lý thuyết Mandala [có nghĩa là liên bang], nếu đem áp dụng ở đây, tôi chỉ đồng ý một nửa (ơ) ??? ».

Sự sai lầm của tác giả Gs. Lương Ninh về thể chế chính trị Champa có một tác hại to lớn đến nền tảng cơ bản của lịch sử Champa. Dựa theo quan điểm của Lương Ninh, hai nhà viết lách Dohamide và Dorohiem<sup>11</sup> lập đi lập lại sự sai lầm này trong tác phẩm xuất bản vào năm 2004. Ngoài ra, Dohamide và Dorohiem tự chế biến một lý luận rồi gán cho L. Finot<sup>12</sup> là người đã đem ra kết luận: «vương quốc Champa hợp thành một cơ cấu quốc gia thống nhất chứ không phải là một chuỗi các tiểu vương quốc độc lập nhỏ bé». Tiếc rằng L. Finot chỉ nói rằng triều đại Bhadravarman I (380-413) là vương triều duy nhất đã xây dựng thể chế chính trị Champa dựa theo hệ thống quốc gia thống nhất và trung ương tập quyền theo kiểu Đại Việt và Trung Hoa. Tiếc rằng, thể chế này chỉ xảy ra trong vòng 33 năm dưới triều đại Bhadravarman, không đủ để kết luận một thể chế chính trị của vương quốc Champa được.

Điều mà chúng tôi xin mở ngoặc ở đây, L. Finot và E. M. Durand<sup>13</sup> là hai nhà khoa học pháp đã nêu ra lý thuyết vào đầu thế kỷ thứ 20 cho rằng Champa không phải là một quốc gia tập quyền như thể chế chính trị Việt Nam. Nói gót L. Finot và E. M. Durand, các sử gia Pháp<sup>14</sup> tiếp tục chứng minh rằng Champa tập trung bốn tiểu vương quốc (chứ không phải là Tỉnh hay Đạo) để thành lập một "quốc gia liên bang" (federation) và đôi lúc còn là một "vương quốc

---

<sup>11</sup> Dohamide và Dorohiem, 2004, tr. 262-263.

<sup>12</sup> L. Finot, Notes d'epigraphiques in Etudes épigraphiques sur le pays Cham, Publi. EFEO, Paris, 1955, tr. 7 và 16.

<sup>13</sup> L. Finot, «Notes d'épigraphie. V. Panduranga», in *BEFEO* III, 1903, tr. 630-654; E. M. Durand, «Notes sur les Chams. III. La Chronique Royale», in *BEFEO* V, 1905, tr. 377-382.

<sup>14</sup> G. Maspero (1928), G. Coedes (1964), P. B. Lafont (1980), Po Dharma (1987). Xem thêm, P. Pelliot, «Textes chinois sur le Panduranga», in *BEFEO* III, 1903, tr. 649-654.

liên hiệp" (confederation), tùy theo sự tiến trình lịch sử của vương quốc trong không gian và thời gian.

Panduranga ở miền nam là một tiểu vương quốc cung cấp cho nhà khoa học rất nhiều tin tức liên quan đến thể chế chính trị ở Champa thời đó. Nói đến Panduranga, hầu hết các sử gia chuyên về Champa mà chúng tôi đã nêu ở phần trên đều đưa ra một nhận định chung. Theo lời kết luận của các tác giả này, Panduranga không phải là đơn vị hành chính của Champa tương đồng với Tỉnh hay Đạo trong tổ chức hành chính Việt Nam. Panduranga là một tiểu vương quốc có vua chúa riêng biệt, có thủ đô (Virapura), quân đội, hệ thống hành chính, thuế má và biên niên sử riêng biệt. Tiểu vương quốc này sẵn sàng sống chung trong một biên giới chính trị của Champa, nhưng không phải vì thế mà họ chấp nhận mọi quyết định của vua Champa ở trung ương không phù hợp với quyền lợi của họ và nếu cần, họ xua quân chống lại triều đình trung ương hay họ tìm cách tách rời ra khỏi lãnh địa của Champa để thành lập một quốc gia riêng biệt.

Đứng đầu của vương quốc liên bang Champa không phải là *Patao*<sup>15</sup> nhưng là *Rajadiraja* (vua của vua), thường do các vị vua của tiểu vương quốc tôn vinh. Nhưng đôi lúc ông ta cũng thường dựa trên oai quyền quân sự ở tiểu vương quốc mình để chiếm đoạt tôn hiệu *Rajadiraja*. Hệ thống tổ chức liên bang Champa thời cổ có rất nhiều điểm tương đồng với tổ chức liên bang Mã Lai hôm nay. Có chăng tác giả Lương Ninh không đọc đến lịch sử của dân tộc Mã Lai, cùng chung một gia đình ngôn ngữ và văn hóa Champa.

Một khi đã định nghĩa rằng Panduranga không phải là một tỉnh hay đạo của Champa, nhưng là một tiểu vương quốc của Champa, các sử gia chuyên về Champa trong đó có Gs. P. B. Lafont và Po Dharma<sup>16</sup> đưa ra gần đây lời kết

---

<sup>15</sup> Cụm từ dùng trong tác phẩm của Dohamide và Dorohiem, *Bangsa Champa, tìm về với một cội nguồn cách xa*, Seacaef-Viet Fondation, California, Hoa Kỳ, 2004, tr. 263.

<sup>16</sup> Lafont, 1980, Po Dharma, 1987.

luận rằng Champa không phải là một quốc thống nhất trung ương tập quyền như thể chế ở Việt Nam hay Trung Hoa, nhưng là một quốc gia liên bang (federation) và đôi lúc còn gọi là liên bang quốc gia (confederation), vì Panduranga, đã mấy lần trong lịch sử, tự phong cho mình là quốc gia độc lập<sup>17</sup>.

### Sai lầm về thành phần dân tộc

Ngoài sự sai lầm về thể chế chính trị, tác giả Lương Ninh không tán thành quốc gia Champa là vương quốc đa sắc tộc. Trang 155, tác giả còn viết «nếu coi đó [Champa] là nhà nước liên minh đa sắc tộc thì đã không phản ánh đúng thực tế lịch sử».

Champa không phải là vương quốc của dân tộc Chăm như Lương Ninh hiểu lầm, nhưng là một quốc gia đa sắc tộc. Nhiều nhà sử học, trong đó có Ts. B. Gay, Po Dharma là nhà nghiên cứu cuối cùng viết bài vào năm 1988<sup>18</sup> để chứng minh rằng dân tộc Champa bao gồm tất cả sắc dân sống trong biên giới chính trị của Champa thời trước, trong đó có sắc dân Tây Nguyên Jarai, Rađê, Koho, Cru, Raglai, v.v. và sắc dân Chăm sống ở miền duyên hải. Tất cả dân tộc Champa đều có quyền và nghĩa vụ như nhau. Đây là một vài thí dụ để chứng minh cho lý thuyết họ. Năm 1151, hoàng tử Vamsaraja, anh rể của vua Jaya Harivarman I đóng đô ở Vijaya kêu gọi anh em Tây Nguyên mà bia ký gọi là Radé, Mada, v.v. vùng đây chống lại tân vương này vì

---

<sup>17</sup> Dựa trên tư liệu cổ của Trung Hoa, P. Pelliot (1903) chứng minh rằng Panduranga vào thời kỳ đó dường như đã được hưởng một chế độ tự trị trong lòng vương quốc Champa. Những tư liệu trên cũng giới thiệu xứ sở này vào cuối thế kỷ X, như là «một vương quốc thuộc Champa» nhưng lại triều cống cả hai triều đình Trung Hoa và Champa những sản vật của địa phương mình.

<sup>18</sup> B., Gay, «Vue nouvelle sur la composition ethnique du Campa», in *Actes du Séminaire sur le Campa organisé l'Université de Copenhague le 23 mai 1987*, CHCPI, Paris, 1988, tr. 49-58.

họ cho rằng Jaya Harivarman I là vua cướp ngôi. Trong những cuộc đấu tranh chống ngoại xâm từ thời chiến tranh với Mông Cổ vào năm 1283, vua chúa Champa thường chọn khu vực Tây Nguyên làm cứ điểm của mật khu. Các thành viên đấu tranh này không phải chỉ là dân tộc Chăm, nhưng tập trung nhiều sắc dân Tây Nguyên. Chỉ cần đọc các cuộc vùng dậy của Tuan Phaow (1796), Katip Sumat (1833) và Ja Thak Wa (1834)<sup>19</sup>, đọc giả có thể trả lời cho quan điểm sai lầm của Lương Ninh về sắc dân Champa.

Điều mà chúng tôi muốn lưu ý ở đây đó là cụm từ Chăm không bao giờ xuất hiện trên bia đá. Nói đến nhân dân của vương quốc này, bia đá gọi họ là urang Champa (người Champa). Nói đến vua chúa vương quốc này, bia đá viết là Raja Champa (vua Champa). Nói đến đền tháp Champa, bia đá dùng từ kalan Champa (đền tháp Champa).

Nếu Lương Ninh cho rằng Champa là vương quốc của người Chăm, tại sao vua chúa của vương quốc này không dùng cụm từ Chăm để xác nhận nguồn gốc của họ trên bia đá. Nếu họ không gọi họ là Raja Chăm (vua Chăm) mà là Raja Champa (vua Champa), thì họ có một lý do chính đáng mà các nhà nghiên cứu cần tra cứu lại.

Champa là vương quốc đa chủng. Mỗi sắc dân có quyền và nghĩa vụ ngang nhau. Chính vì thế, vào những thế kỷ thứ 16 và 18, nhiều sử liệu còn chứng minh rằng Po Romé, người đứng ra thành lập một triều đại từ năm 1627 đến năm 1796 ở tiểu vương quốc Panduranga không phải là vua gốc Chăm nhưng là Churu. Thêm vào đó, tài liệu hoàng gia Panduranga viết vào năm 1702-1810 chỉ xem người Chăm là một thành phần của sắc dân ở tiểu vương quốc này. Hàng loạt văn kiện hoàng gia Panduranga còn cho biết là có nhiều người Raglai và Churu giữ một số quyền hành quan trọng trong triều đình thời đó và thường hay than phiền với

---

<sup>19</sup> Nicolas Weber, «Sự khởi nghĩa của Tuen Phaow 1796-1797», in *Champaka* 4, 2004, tr. 81-100 Po Dharma, 1987; «Từ phong trào Katip Sumat 1833-1834 đến mặt trận Ja Thak Wa 1834-1835, in *Champaka* 4, 2004, tr. 37-80.

vua chúa là một số binh lính người Chăm thường hay trốn tránh trách nhiệm. Năm 1834, nhà cách mạng Ja Thak Wa đã chọn một người Raglai lên làm vua Panduranga, một người Churu như một hoàng tử kế vị, và một người Chăm như vị chỉ huy trưởng quân đội chứng tỏ một lần nữa xứ sở Champa thật sự là một quốc gia đa dân tộc<sup>20</sup>.

Một vài thí dụ điển hình mà chúng tôi đã chứng minh ở phần trên cho thấy rằng quan điểm của Lương Ninh cho rằng Champa là một lãnh thổ chỉ có những người Chăm cư ngụ và được cai trị bởi những quan lại người Chăm là hoàn toàn sai lầm.

### **Một tác phẩm không có gì mới lạ**

Trong tác phẩm này, Lương Ninh chỉ lập đi lập lại những tư liệu quá cũ, không chính xác, không có gì mới lạ mặc dù tác giả phê phán tác giả người Pháp viết về Champa là lỗi thời, cũ rích (tr.1). Khi bàn về bi kí Champa vùng Phan Rang (tr.37), Lương Ninh cho biết «trên đất Phan Rang có khoảng 10 minh văn». Thực ra, đây chỉ là số liệu bi kí cũ của người Pháp thống kê trên đất Phan Rang từ đầu thế kỉ XIX. Ngoài bi kí đã được người Pháp thống kê<sup>21</sup>, những nhà nghiên cứu địa phương Ninh Thuận đã phát hiện nhiều bi kí mới<sup>22</sup>, nhưng tác giả không cập nhật được thông tin khoa học, đó là điều đáng tiếc.

---

<sup>20</sup> Po Dharma, 1987, tập 1, tr.181-182; B. Gay, 1988.

<sup>21</sup> G. Coedes et H. Parmentier, *Listes des inscriptions et des monuments du Champa et du Cambodge*, Hanoi, Public. EFEO, 1923.

<sup>22</sup> Như bia Hòn Đổ, bia Trụ Chùa Mỹ Hải, bia Vách Đá Chùa Linh Sơn (Tháp Chàm), bia Po Gha, bia Phước Thiện, v.v. Số bia mới phát hiện vẫn đang còn bảo tồn ở một số di tích và một số đang lưu giữ tại Bảo tàng Ninh Thuận. Bên cạnh đó ở Ninh Thuận còn phát hiện nhiều di tích, di vật khác thuộc văn hoá Champa mà các nhà nghiên cứu đã đăng tải thông tin trên các tạp chí chuyên ngành ở Việt Nam. Xem Sakaya, «Những di tích, di vật khảo cổ học ở tỉnh Ninh Thuận», *Tạp chí Xưa & Nay*, Số 128 (176), XI-2002, tr 38 -42.

Thêm một điểm lỗi thời, lạc hậu nữa trong cuốn sách Lương Ninh là khi viết về dân số người Chăm. Mặc dù sách của Lương Ninh xuất bản vào năm 2004, nhưng tác giả dùng số liệu thống kê dân số người Chăm từ năm 1989 (sai lệch quá nhiều), trong khi đó, tác giả quên đi tổng điều tra dân số của Việt Nam vào ngày 1/1/1999 liên quan đến dân số của người Chăm ở Việt Nam (133.000 người) đã được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và các sách báo Việt Nam<sup>23</sup>.

Cuốn sách của Lương Ninh còn chứa đựng một số lập luận mơ hồ. Trang 228, khi đề cập đến văn bản chữ Chăm, tác giả viết «Một số cơ quan nước ngoài vẫn cử người đi du lịch nhưng đi vào dân, thuê người dân tiếp tục tìm kiếm những bản thảo còn lại (nghe nói không phải là ít)». Viết sách khoa học mà tác giả Lương Ninh «chỉ nghe nói», không có bằng chứng để chứng minh cho quan điểm của mình là điều không thể chấp nhận được.

Trong tác phẩm này, tác giả có đề cập đến «Tôn giáo và tín ngưỡng của người Chăm từ 1471 đến nay»<sup>24</sup>. đây

---

<sup>23</sup> Theo tác giả Lương Ninh, vào năm 1989, người Chăm ở Ninh Thuận có khoảng 45.971 người; Bình Thuận: 21.000; Đồng Nai: 1.000; Tây Ninh: 2.000; An Giang: 15.000; Thành phố Hồ Chí Minh: 4.000. Nếu dựa vào số liệu thống kê dân số năm 1989 của tác giả Lương Ninh đưa ra thì tổng số dân người Chăm ở Việt Nam là 80.000 người. Trong khi đó theo số liệu tổng điều tra dân số của Việt Nam vào ngày 1/1/1999 thì dân số của người Chăm ở Việt Nam là 133.000 người. Cụ thể, người Chăm sinh sống ở 9 tỉnh trên 64 tỉnh thành Việt Nam. Tỉnh An Giang: 13.000 (huyện An Phú, Tân Châu, Châu Thành); Bình Định : 4.800 người (tập trung ở huyện Vân Canh, Bình Phước, Phước Long, Thuận Phú, huyện Đồng Phú); Bình Thuận: 31.599; Đồng Nai: 2.628 (xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc; xã Bình Sơn); Thành phố Hồ Chí Minh : 5.173 (cầu Thị Nghè, cầu Chữ Y, cầu Trương Minh Giảng, cầu Bình Tiên, cầu Công Lý, chợ Phú Nhuận, chợ Nacy, chợ Rạch Ông.); Ninh Thuận: 60.340 người (Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn, Phan Rang); Phú Yên (Chăm Hroi): 17.835 (Huyện Sơn Hòa và Đồng Xuân); Tây Ninh: 2.900 người (huyện Tân Biên, Tân Châu). Xem *Ngày Hội Văn Hoá Chăm Tại Hà Nội*, Bộ Văn hoá Thông tin, Trung tâm triển lãm Văn hoá Nghệ thuật, Hà Nội, 2003.

<sup>24</sup> Văn Món (Sakaya), «Thực Trạng tôn giáo, tín ngưỡng của người

là một cơ hội tốt để tác giả Lương Ninh bổ sung thêm những phát hiện mới đã đăng tải trên các mạng sách khoa học Việt Nam liên quan đến tín ngưỡng và văn hóa người Chăm. Tiếc rằng tác giả không đóng góp gì về mới lạ về phần này, mà còn làm sai lệch dữ kiện lịch sử tôn giáo, phao đồn tin nhảm, vu khống cho người nước ngoài nhúng tay vào vấn đề tín ngưỡng người Chăm mà không có chứng cứ.

Liên qua đến dữ kiện lịch sử do các nguồn tư liệu khai quật khảo cổ học Việt Nam cung cấp từ năm 1991 đến năm 2001, Lương Ninh có đưa ra một danh sách trong thư mục tham khảo của mình (tr. 346-347). Tiếc rằng Lương Ninh không dùng đến những bài báo cáo khoa học này để bổ sung cho vấn đề đã đặt ra. Thế thì tác phẩm *Lịch sử vương quốc Champa* của Lương Ninh chỉ là một công trình sao chép lại những gì mà các nhà khoa học thế giới đã viết và xuất bản mà thôi. Dù là sao chép lại, Lương Ninh còn vấp phải bao lỗi lầm nội dung bài biết bằng tiếng Anh hoặc Pháp mà Lương Ninh dịch ra tiếng Việt. Ví dụ khi viết về Hồi giáo Chăm (tr.193-197), tác giả không chỉ chép nguyên văn tư liệu mà còn copy cả ý tưởng của P. Y. Manguin<sup>25</sup> mà không có dẫn một chú thích. Điều đáng nói ở đây, đã copy rồi mà còn copy sai, tùy tiện bỏ cả chú thích tư liệu gốc của tác giả P. Y. Manguin.

Ở phần khác (tr.239 -305) tác giả Lương Ninh giới thiệu văn bi kí Chăm, nhưng tác giả cũng không cho biết nguồn tư liệu này phát xuất từ đâu, đăng trong tạp chí nào. Sự khuyết diện nguồn tư liệu này đã đưa độc giả ngộ nhận rằng chính Lương Ninh là người dịch các bia kí Champa từ chữ Phạn và chữ Chăm gốc ra tiếng Việt mà thực ra bi kí Champa là do các tác giả người Pháp đã dịch và công bố rải rác trên BEFEO từ 1903-1933 và sau này tác giả R. C. Majumdar<sup>26</sup> đã tập hợp xuất bản thành sách. Tóm lại, tác

---

Chăm», *Tạp chí Tôn giáo*, Số 4/2000, tr. 49-54.

<sup>25</sup> P.Y. Manguin, «The Introduction of Islam into Campa», EFEO, tome LXVI, 1979, tr. 7-13 (translated English by Robert Nicholl ).

<sup>26</sup> R. C. Majumdar, 1927.

giả Lương Ninh chỉ có công dịch thuật từ tiếng Pháp, Anh sang tiếng Việt. Qua hai ví dụ trên cho thấy thái độ khoa học của tác giả như thế nào đối với các bậc tiền bối của ông? Đây là một thái độ hoàn toàn đi ngược lại với qui luật khoa học trên thế giới.

### **Một văn chương đế quốc**

Một vấn đề khác đáng bàn ở đây đó là một số tư tưởng đế quốc của Lương Ninh liên quan *Lịch sử Vương quốc Champa*. Khi đọc sách này, độc giả có cảm tưởng rằng Lương Ninh không phải là nhà khoa học chân chính, vô minh. Vì khi viết sách *Lịch sử Vương quốc Champa*, tác giả thường hay bộc lộ tư tưởng của một dân tộc lớn (người Việt) tức là dân tộc thắng trận để viết về dân tộc Champa, tức là dân tộc thua trận, mà ông xem họ chỉ là người man di, tất yếu phải bị mất nước và làm nô lệ. Cho nên khi viết về Champa, tác giả luôn tìm cái yếu kém, cái mâu thuẫn trong nội bộ của vương quốc này (tr.219) mà không thấy được những nét đặc trưng riêng biệt, từ tổ chức chính trị, quân sự đến ý thức hệ chiến tranh và bang giao giữa các nước láng giềng, đã diễn ra trong tiến trình lịch sử của vương quốc Champa. Một thí dụ điển hình đó 2 triều đại Chế Bồng Nga và Po Rome mà các nhà sử gia vẫn gọi là «triều đại vàng son» của vương quốc này<sup>27</sup>. Ngược lại, Lương Ninh lại phủ nhận quan điểm trên để rồi kết luận rằng triều đại Chế Bồng Nga (1360-1390) chỉ là «tia nắng quái của buổi hoàng hôn» (tr.107) và triều đại Po Rome (1625-1651) «là một ánh sáng nhưng là một ánh sáng thấy được trong buổi chiều tà» (tr.214). Kết luận với lời văn châm biếm và mỉa mai này đã cho độc giả thấy rằng tác phẩm *Lịch Sử Champa* của Lương Ninh chỉ là công cụ để bào chữa tư tưởng đế quốc của tác giả thì đúng hơn.

---

<sup>27</sup> Xem G. Maspero, 1928, tr. IX; Po Dharma, «Sơ lược lịch sử Champa», in *Champaka*, No 1-1999, tr. 20.

Khi viết về văn hoá Chăm, ông ta còn có giọng mỉa mai cho rằng «dân tộc này cũng thích suy tư». Cũng nên nhắc lại rằng, dân tộc Chăm không những «thích suy tư» mà còn phải suy tư, trăn trở rất nhiều về thân phận vong quốc của mình, mất tự do về sự bảo tồn và sáng tạo nền văn hoá của chính họ trước sức ép của cộng đồng người Kinh càng ngày càng tăng trưởng gấp bội.

Tác giả Lương Ninh còn cho rằng văn hoá Chăm chỉ là tàn dư của văn hóa Việt : «với những chiếc áo dài mang rõ nét ảnh hưởng của chiếc áo dài Việt (...)» ( tr.222). đây là lối lập phi khoa học. Áo dài Chăm có cùng nguồn gốc với áo dài Mã Lai mang tên là *Baju Kurung*, không liên hệ gì với áo dài Việt Nam cả. Đúng ra, Lương Ninh phải nói dân tộc Việt đã chịu ảnh hưởng nặng nề văn hóa của dân tộc Champa thì đúng hơn. Một bằng chứng cụ thể đó là người Việt ảnh hưởng Champa về tục thờ bà Thánh Mẫu (Thiên Y Ana) ở Huế và Nha Trang<sup>28</sup>; Nhạc Việt ảnh hưởng nhạc Champa dưới thời Lí Thánh Tông. Người Việt còn tiếp thu ở người Champa kĩ thuật đê điều, dẫn thủy nhập điền, giống lúa Chiêm, nón lá<sup>29</sup>, tục thờ cá ông, kĩ thuật đi biển, kỹ nghệ làm ghe thuyền<sup>30</sup> v.v. Ngược lại, dân tộc Champa, dù là kẻ thất bại, nhưng chỉ tiếp thu từ người Kinh, một dân tộc chiến thắng, một vài nét văn hóa như hoa văn chạm trổ trên gỗ của vách tường hay trên ngói đình vừa mới xây cất gần đây.

---

<sup>28</sup> Xem Ngô Đức Thịnh ( chủ biên), *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người thiểu số ở Việt Nam và Châu Á*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2004.

<sup>29</sup> Nón lá là vật quý được Champa dùng làm quà thân hữu cho nhà Nguyễn, được ghi chép lại trong *Phủ Biên Tạp Lục* được trích dẫn bởi Danny Wong Tze-Ken («Mối quan hệ giữa chúa Nguyễn và vương quốc Champa. Bước nghiên cứu sơ khởi», in *Champaka* 1, 1999, tr. 59-75). Trước đó người Việt (Kinh) chỉ có áo dài tứ thân, nón quai thao; còn áo dài Huế và nón lá người Việt (Kinh) dùng phổ biến ngày nay là ảnh hưởng từ áo dài và nón lá Chăm.

<sup>30</sup> Ghe trong cụm từ «ghe thuyền» phát xuất từ tiếng Chăm : *gaiy*. Bâu trong «ghe bâu» phát xuất từ tiếng Mã Lai: *perahu* (Chăm: *haok*).

Trong tác phẩm *Lịch sử vương quốc Champa*, tác giả Lương Ninh còn có một chuyện nực cười trong lí luận. Một lí luận duy nhất của tác giả để lí giải chiến tranh giữa Đại Việt và Champa trong suốt 352 trang sách chỉ có một nguyên do duy nhất là vì vương quốc này thường hay cướp phá và không nộp cống cho nên Đại Việt đem quân đánh (tr.81,82,85,187...). Ngược lại khi Champa xuất quân tấn công Đại Việt nhằm đòi lại đất đai bị chiếm đóng vào năm 1069, 1306, 1471, 1611, 1653, Lương Ninh cho rằng Champa đem quân cướp phá (tr.113, 220, 217, v.v.).

### **Sai lầm về ý thức hệ chiến tranh và qui chế triều cống**

Nói đến triều cống, tác giả Lương Ninh ít ra cũng nên xác định một cách chính xác thế nào là qui chế triều cống của Đại Việt đối với nước láng giềng trước khi áp dụng cụm từ này trong bài viết của mình. Ai cũng biết, Đại Việt chịu ảnh hưởng nền văn minh Trung Hoa luôn luôn xem các nước khác trên thế giới này là chư hầu của mình, tức là phải có nghĩa vụ triều cống mình. Đây là một chủ nghĩa đế quốc mà Đại Việt là quốc gia duy nhất trong khu vực Đông Nam Á thường hay áp dụng.

Đối với Champa, một vương quốc chịu ảnh hưởng nền văn minh Ấn độ Giáo, họ không bao giờ chấp nhận triều cống bất cứ ai, nhất là nước Đại Việt mà họ gọi là *Nagara Yavana* (hôm nay gọi là *Nagar Yuen*), tức là quốc gia của những ngoại lai. Ngược lại, vương quốc Champa luôn luôn tìm cách phát triển mối quan hệ ngoại giao với các quốc gia láng giềng qua các món quà thân hữu do các phái bộ ngoại giao của họ mang đến tặng. Tiếc rằng, mỗi lần Champa mang quà thân hữu sang Thăng Long, triều đình Đại Việt lại ghi trong biên niên sử của mình là vật triều cống của Champa. Ngay cả món quà mà các nước Thái Lan, Tây Ban Nha, Pháp, v.v. gửi đến Đại Việt, biên niên sử Việt Nam vẫn rêu rao là vật triều cống họ. Chỉ cần

đọc tác phẩm Quốc Triều Chánh Biên<sup>31</sup> dưới thời vua Gia Long, độc giả sẽ thấy một danh sách dài của các nước mà vua chúa Việt Nam gọi là chư hầu của họ trong đó có cả Thái Lan và Pháp.

Điều cần nhấn mạnh ở đây, triều cống tức là qui chế dâng lễ vật có định kỳ rõ rệt mà các quốc gia nhỏ bé hay thua trận phải dâng hiến cho quốc gia hùng mạnh để bày tỏ sự thần phục của mình. Một khi đã triều cống, quốc gia chư hầu không bao giờ dám vùng dậy chống lại quốc gia hùng mạnh đó. Đối với Champa, qui chế triều cống cho Đại Việt chỉ là một cốt truyện do Đại Việt bịa đặt nhằm tôn vinh oai quyền các nhà lãnh đạo của mình thì đúng hơn. Vì không lần nào sử liệu Champa nói đến vấn đề triều cống nước láng giềng. Một số điều rất là mâu thuẫn mà người ta đã nhận thấy đó là Champa thường hay xua quân tấn công Đại Việt sau vài tháng mà họ mang quà sang "triều cống".

Một thí dụ điển hình mà chúng tôi đưa ra để chứng minh qui luật lu mờ trong qui chế triều cống này, đó là trong vòng 135 năm (1059-1194), biên niên sử Đại Việt có ghi lại 46 lần triều cống của Champa. Tiếc rằng những niên đại triều cống không được qui định rõ rệt và các món quà hoàn toàn có giá trị khác nhau. Một khi tổng kết lại danh sách món quà triều cống mà biên niên sử đưa ra, chúng ta thấy rằng trong khoảng thời gian 135 năm đó, Champa chỉ "triều cống" cho Đại Việt năm món quà có giá trị đó là bốn con voi trắng và một con ngựa trắng. Đối với Champa, đây chỉ là món quà quá nhỏ nhoi và bất thường mà vương quốc này thường mang sang Đại Việt trong những lần viếng thăm của phái bộ Champa chứ không phải là lễ vật "triều cống" như tác giả Lương Ninh hiểu lầm. Sau năm 1692, tức là thời kỳ mà Panduranga-Champa bị đặt dưới quyền đô hộ của nhà Nguyễn, qui chế triều cống bắt đầu rõ hơn, nhưng định kỳ của triều cống này vẫn còn lu mờ<sup>32</sup>.

---

<sup>31</sup> Quốc Triều Chánh Biên, Saigon, 1971.

<sup>32</sup> Danny Wong Tze-Ken 1999.

Dù các nhà sử học Việt Nam có biện minh như thế nào đi nữa về hành động xâm lược Champa, nhưng họ không thể che giấu được chính sách đế quốc của Đại Việt đối với Champa mà biên niên sử Việt Nam là nhân chứng lịch sử. Mặc dù Champa triều cống rồi nhưng biên niên sử ghi rằng là Đại Việt vẫn xuất quân tấn công Champa : «trong 2 năm 1830-1831, quan hệ ngoại giao diễn ra nhộn nhịp (...) Champa cử sứ thần sang triều cống. Tất nhiên nhà Nguyễn không bằng lòng như thế, mà cần xúc tiến việc chinh phục hẳn Champa. (tr. 97). Thư tịch cổ này còn nhấn mạnh thêm «từ chúa Nguyễn đến Tây Sơn... việc mở đất và giữ yên lãnh thổ (...) là qui luật phát triển, cũng là lí tưởng và mơ ước của mọi người dân (...) là lí tưởng thiêng liêng mà mọi người dân [Việt] phấn đấu thực hiện» (tr. 225). Chỉ cần đọc qua bài viết của Nguyễn Gia Kiểng, độc giả có thể hình dung được đâu là thái độ đế quốc của các nhà lãnh đạo ở Việt Nam : «trong lịch sử Việt Nam, mỗi khi giải quyết những sự bất đồng thường chủ trương đánh hơn cầu hòa, dù đánh là ngu xuẩn»<sup>33</sup>. Từ những dẫn chứng nêu trên đã hiện ra rõ bản chất các giai cấp lãnh đạo Việt Nam thời cổ rất là dã man, hiếu chiến đối với láng giềng Champa ở phía Nam. Vì rằng, chính sách xâm lược, cướp đất đai, giết hại dân tộc khác được giai cấp lãnh đạo Việt Nam xem «là qui luật phát triển, cũng là lí tưởng thiêng liêng, và mơ ước của mọi người dân [Việt] phải thực hiện». Vậy mà khi Đại Việt tiến quân chinh phạt Chiêm Thành, nguyên do duy nhất mà các sử gia Việt Nam trong đó có tác giả Lương Ninh thường nêu ra là vì Chiêm Thành cướp phá hoặc bỏ triều cống. Đây là một lý luận hoàn toàn phi khoa học.

Từ những dữ kiện đã nêu ra ở phần trên, độc giả có cảm tưởng rằng các nhà sử học Việt Nam chỉ biết dựa vào chính sử của quốc gia này, hay nói một cách khác chính sử của một chính quyền đế quốc, để xây dựng nội dung lịch sử

---

<sup>33</sup> Nguyễn Gia Kiểng, *Tổ Quốc Ăn Năn*, in lần thứ 2, Paris, in lần thứ 2, 2004, tr. 37.

của một quốc gia thua trận, gọi là Champa. Chúng tôi gọi đó là lịch sử một chiều, không có giá trị khoa học.

Lịch sử là dữ kiện của sự thật đã trở thành di sản tinh thần của một dân tộc. Các sử gia không có lí gì để xuyên tạc nguyên do và luôn tạo dựng nên những luận điệu để biện hộ cho sự bành trướng và xâm lăng của Đại Việt. Hôm nay, Đại Việt và Champa là hai nhân tố chính để cấu thành lịch sử và quốc gia Việt Nam. Và trong thời đại bùng nổ thông tin khoa học như ngày nay, lại càng không thể lấy chính sử Việt Nam làm tư liệu tuyệt đối, với lối tư duy một chiều của nhà sử học Việt Nam để viết về Champa nữa.

\*

Cuốn sách *Lịch sử Vương quốc Champa* của Lương Ninh không có gì mới, hoàn toàn copy và sử dụng lại tư liệu của các tác giả người Pháp, để rồi viết lại theo thiển ý của người Kinh nhằm xuyên tạc và làm phai nhạt đi Lịch sử Champa. Học giả không có tinh thần khoa học. Khi viết sách, tác giả thường hay bộc lộ thái độ của một dân tộc đế quốc, bày tỏ tư tưởng của dân tộc lớn viết về dân tộc nhỏ. Vì vậy cuốn sách không mang một giá trị khoa học từ nội dung đến hình thức.

Lương Ninh: Lịch sử vương quốc Champa